

KẾ HOẠCH
Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

b) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi nắm bắt thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 100% năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

c) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

d) Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

đ) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc bản thân được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

e) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc bản thân, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

f) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

g) Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

h) Số huyện, thị xã, thành phố thí điểm phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% năm 2025 và đạt 50% vào năm 2030.

i) Phân đầu ít nhất có 1 mô hình Trung tâm Dưỡng lão theo hình thức xã hội hoá thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025 và mở rộng mô hình, nâng cao chất lượng vào năm 2030.

k) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

l) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

m) Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh có Khoa lão khoa, bệnh viện tuyến huyện và tương đương dành một số giường để điều trị bệnh cho người cao tuổi đạt 70% năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

n) Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 50% năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

o) 95% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) vào năm 2025 và đạt 100% người cao tuổi có thẻ BHYT vào năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Địa bàn triển khai: tại 18 huyện, thị xã, thành phố trên toàn tỉnh.

3. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; các cấp ủy Đảng, chính quyền và ban, ngành, đoàn thể; cán bộ y tế, dân số, Hội người cao tuổi các cấp; các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

4. Thời gian thực hiện: từ năm 2021 đến năm 2030, chia làm 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người

cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thể hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng mô hình cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; tổ chức triển khai mô hình trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa.

- Nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi).

- Xây dựng bộ tiêu chí xã/phường/thị trấn thân thiện với người cao tuổi, xây dựng, triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...).

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng hệ thống chỉ báo thống kê về quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đánh giá đầu vào, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tư vấn, quản lý và theo dõi chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Giai đoạn 2: từ năm 2026 đến năm 2030

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ngày một hoàn thiện và nâng cao

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1; lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của Kế hoạch đã được triển khai thực hiện có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1;

- Bổ sung, nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc mở rộng các mô hình.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi, tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

a) Nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, xây dựng kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp liên ngành; phân công nhiệm vụ, thực hiện chế độ phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

b) Các hoạt động

- Hằng năm, tăng cường cung cấp thông tin cho các cấp ủy, chính quyền, người có uy tín trong cộng đồng, cụ thể:

+ Định kỳ cung cấp thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của lãnh đạo Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng nhân dân...

+ Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các cấp lãnh đạo (bản tin, tập san, các báo cáo tổng hợp...).

- Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác. Biên soạn, in ấn các loại tờ rơi tuyên truyền với hình thức trực quan, nội dung ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu để cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe đối với người cao tuổi, cụ thể:

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí như: Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam, Đài truyền thanh các cấp... tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, trang tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền tin khác.

+ Tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình/đài phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ít nhất mỗi năm 1 lần.

+ Thường xuyên cập nhật và đưa các thông tin về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên đài phát thanh của huyện, xã, phường, thị trấn.

+ Biên tập, nhân bản cuốn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn vào năm 2022 (riêng đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thì tài liệu được biên tập theo 02 thứ tiếng gồm tiếng Việt và tiếng của đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ đa số tại địa phương). Các năm tiếp theo (hai năm một lần) thực hiện cập nhật, bổ sung các thông tin mới.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

a) Nâng cao năng lực cho các Bệnh viện/Trung tâm Y tế thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới

- Hoàn thiện các phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi theo các tiêu chí được Bộ Y tế quy định.

- Cung cấp trang thiết bị cho các phòng khám lão khoa, khoa lão hoặc có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi.

- Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các khoa lão của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới.

b) Nâng cao năng lực cho trạm y tế xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng

- Bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ của trạm y tế về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi:

+ Phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh mãn tính và các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

+ Hướng dẫn các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

+ Khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi tại trạm y tế và tại nơi cư trú.

+ Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe bao gồm cả quản lý, cấp phát thuốc bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi.

+ Xây dựng kế hoạch và lập dự toán công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú hằng năm...

- Tổ chức đào tạo, tập huấn; giám sát, hỗ trợ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng mỗi năm 2 đợt.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng (ưu tiên bố trí các trang thiết bị thiết yếu cho trạm y tế các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số) vào năm 2023.

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo

- Xây dựng mô hình tổ chức chiến dịch:

+ Địa bàn triển khai: tại 128 xã, phường, thị trấn.

+ Nội dung của chiến dịch: Tổ chức các hoạt động truyền thông; khám sức khỏe theo quy định, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập/cập nhật hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi, tư vấn điều trị về các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Thí điểm triển khai thực hiện ở một số địa bàn.

- Đánh giá, hướng dẫn nhân rộng mô hình thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã, phường, thị trấn vào năm 2022; hướng dẫn địa phương tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường quy tại trạm y tế xã, phường, thị trấn.

d) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

- Thành lập và duy trì hoạt động của Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình Câu lạc bộ của người cao tuổi khác.

- Xây dựng, hướng dẫn quy định về tổ chức, nhiệm vụ, cách thức thành lập, trang thiết bị cho Câu lạc bộ hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong sinh hoạt của Câu lạc bộ.

- Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm Câu lạc bộ.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm, khu phố hoặc các cơ sở khác (như chùa, đình ...) để:

+ Hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

+ Hướng dẫn, cung cấp một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi đơn giản, dễ thực hiện cho người nhà người cao tuổi.

+ Chăm sóc sức khỏe tinh thần thông qua tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao...

đ) Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mãn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã do trạm trưởng/phó trạm y tế là Tổ trưởng; thành viên là cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em, y tế thôn bản và đại diện Hội người cao tuổi xã, bác sĩ gia đình... Mỗi thôn có ít nhất từ 3-5 tình nguyện viên.

- Xây dựng, hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; các trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên.

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở cấp xã/phường/thị trấn, bao gồm:

+ Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại hộ gia đình được phân công.

+ Theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của người cao tuổi được phân công.

+ Tổ chức các buổi họp của tổ tình nguyện viên hàng tháng.

e) Xây dựng, triển khai các mô hình: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...)

- Triển khai bộ tiêu chí xã/phường/thị trấn thân thiện với người cao tuổi (theo hướng dẫn của Trung ương).

- Triển khai xây dựng xã/phường/thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- Đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình xã/phường/thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- Xây dựng mô hình Trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa; xây dựng mô hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua mạng viễn thông, mạng internet..., hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện thí điểm.

- Hướng dẫn địa phương triển khai mô hình; đánh giá kết quả mô hình, xây dựng các quy định để triển khai mở rộng.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Nhiệm vụ:

Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Bệnh viện Y học dân tộc tỉnh, Trung tâm y tế tuyến huyện, trạm y tế xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở;

b) Các hoạt động:

- Xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo, tập huấn cho từng nhóm đối tượng (theo hướng dẫn Trung ương);

- Tổ chức đào tạo, tập huấn giảng viên.

- Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với đối tượng.

4. Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn của Trung ương.

- Báo cáo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

b) Các hoạt động:

- Thực hiện chính sách về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển mô hình, phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hiện hành ở Trung ương và địa phương, cụ thể:

+ Mở rộng đối tượng người cao tuổi được nhà nước hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế, đưa nội dung khám sức khỏe định kỳ vào thanh toán thẻ bảo hiểm y tế.

+ Quy định về chế độ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

+ Quy định về xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở chăm sóc người cao tuổi tập trung dài hạn theo phương thức đối tác công tư và xã hội hóa.

+ Quy định về xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

+ Quy định về xây dựng, quản lý và vận hành mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua mạng viễn thông, mạng internet...

+ Bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

+ Quy định chi tiết, cụ thể về xã hội hóa, khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Các quy định, quy trình, quy chuẩn chuyên môn kỹ thuật:

+ Sổ theo dõi, quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, quản lý Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày, Trung tâm dưỡng lão.

+ Hệ thống giám sát chất lượng, hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

+ Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

a) Nhiệm vụ:

- Triển khai nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tăng cường liên doanh, liên kết; huy động các nguồn vốn, tài trợ quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

b) Các hoạt động:

Một số nghiên cứu cụ thể cần sớm thực hiện:

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong giai đoạn năng lực tốt và ổn định; giai đoạn suy giảm năng lực; giai đoạn suy giảm năng lực nghiêm trọng;

- Dinh dưỡng đối với người cao tuổi.

- Đặc điểm bệnh tật người cao tuổi.

- Nhu cầu chuẩn bị cho tuổi già.

- Tác động của một số chính sách trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.
- Đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ về kết quả thực hiện Chương trình.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Lồng ghép trong thực hiện của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ. Tranh thủ những hỗ trợ, chuyển giao và công nghệ của các tổ chức quốc tế, tổ chức chính phủ và phi chính phủ, cá nhân người nước ngoài.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công. Nghiên cứu, thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

b) Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí được huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Kinh phí từ ngân sách nhà nước được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, bố trí nhân lực, phương tiện để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên toàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi. Đưa công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào trong các dự án đầu tư công, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Có trách nhiệm tổng hợp, cân đối kinh phí chi thường xuyên theo khả năng ngân sách để tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp Luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp các dự án đầu tư công về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của các Sở, ngành và địa phương, trình UBND tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các chương trình, dự án chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan thành lập Trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe theo hình thức xã hội hóa; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình, dự án liên quan.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thảo dành cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình khác.

7. Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung của Chương trình nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án về chăm sóc người cao tuổi;

- Phối hợp với chính quyền, Hội Người cao tuổi và các đoàn thể liên quan xây dựng Kế hoạch bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

8. Các Sở, ngành có liên quan

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của địa phương theo hướng dẫn của Sở Y tế và các quy định hiện hành.

- Bố trí nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện Kế hoạch và các hoạt động theo điều kiện đặc thù của địa phương trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Lồng ghép có hiệu quả Kế hoạch với các chương trình mục tiêu khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn mình quản lý.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trong đơn vị, tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đạt mục tiêu đề ra ./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Tổng cục DS-KHHGĐ, Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Châu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân